



BỘ CÂU HỎI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ

TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

BÀI 2. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ SẢN XUẤT TRONG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

a. Nội dung câu hỏi

Câu 1. Thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung là việc mua chung những hàng hóa cần dùng và sau đó phân phối lại cho thành viên HTX.

A. Sai B. Đúng

Câu 2. Thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX không cần lưu kho.

A. Đúng B. Sai

Câu 3. Dịch vụ cung ứng thông thường cần quá trình lưu kho lâu hơn Dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX.

A. Đúng B. Sai

Câu 4. Vốn lưu động và quản lý hàng tồn kho của HTX được sử dụng hiệu quả hơn khi áp dụng Dịch vụ cung ứng tập trung.

A. Đúng B. Sai

Câu 5. Dịch vụ cung ứng tập trung làm tăng tính liên kết giữa các thành viên với nhau và giữa các thành viên với hợp tác xã.

A. Sai B. Đúng

Câu 6. Dịch vụ cung ứng tập trung cung cấp vật tư nông nghiệp cho thành viên rẻ hơn so với thị trường đồng hạng.

A. Đúng B. Sai

Câu 7. Dịch vụ cung ứng tập trung đảm bảo cung cấp vật tư nông nghiệp đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời hạn đã cam kết.

A. Sai B. Đúng

Câu 8. Dịch vụ cung ứng tập trung là dịch vụ mà HTX và thành viên hợp tác chặt chẽ với nhau

A. Đúng B. Sai

Câu 9. Đối với dịch vụ cung ứng thông thường, thành viên có thể mua hàng bất kỳ lúc nào

A. Đúng B. Sai

Câu 10. Với dịch vụ cung ứng tập trung, thành viên sử dụng dịch vụ một cách có tổ chức với số lượng giao dịch lớn.

A. Sai B. Đúng

Câu 11. Khi cung cấp dịch vụ cung ứng tập trung, chỉ khảo sát đối tượng là thành viên HTX

A. Sai B. Đúng

Câu 12. Khảo sát nhu cầu theo phương pháp gián tiếp là nhờ người khác phát phiếu tới thành viên HTX, nông hộ rồi thu lại.

A. Đúng B. Sai

Câu 13. Phiếu khảo sát tình hình sử dụng hàng hóa không cần phải điều chỉnh.

A. Đúng B. Sai

Câu 14. Sau khi tổng hợp kết quả khảo sát, Giám đốc HTX sẽ ra quyết định cung cấp dịch vụ cung ứng tập trung

A. Đúng B. Sai

Câu 15. Để thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung, HTX cần đánh giá xem HTX có đủ khả năng hay không.

A. Đúng B. Sai

Câu 16. Để giữ uy tín, HTX luôn thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung bất kể số lượng người sử dụng dịch vụ nhiều hay ít.

A. Đúng B. Sai

Câu 17. Khi thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung, HTX chỉ cần ký hợp đồng với nhà cung cấp, không nhất thiết phải ký hợp đồng với thành viên.

A. Đúng B. Sai

Câu 18. Để quản lý tốt dịch vụ cung ứng và tiêu thụ tập trung, nhà quản trị cần có Kỹ năng tạo sự đồng thuận và Kỹ năng tổ chức họp, hội nghị.

A. Đúng B. Sai

Câu 19. Kỹ năng tạo sự đồng thuận là thảo luận với các tổ sản xuất, lấy ý kiến của thành viên, xây dựng dịch vụ với phương thức tiến hành từ trên xuống dưới.

A. Đúng B. Sai

Câu 20. Thời gian tiêu thụ hàng hóa là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng tới việc định giá trên thị trường và có liên quan với xu hướng sản xuất, xu hướng tiêu thụ.

A. Đúng B. Sai

Câu 21. Tiêu thụ tập trung có ưu điểm là chất lượng hàng hoá luôn đồng nhất.

A. Đúng B. Sai

Câu 22. Hội nghị đầu bờ giúp giảm sự khác biệt trong kỹ thuật trồng trọt trong cùng tổ sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

A. Đúng B. Sai

Câu 23. Trong dịch vụ tiêu thụ nông sản tập trung, nếu HTX chỉ làm trung gian thì sẽ không thực hiện được vai trò quan trọng là “đại diện thành viên và bảo vệ lợi ích thành viên”.

A. Đúng B. Sai

Câu 24. Trong dịch vụ tiêu thụ nông sản tập trung, nếu HTX ký hợp đồng mua với nông dân/thành viên thì có khả năng bị thua lỗ do giá nông sản biến đổi.

A. Đúng B. Sai

Câu 25. Ký hợp đồng có thể tránh được các rủi ro trong triển khai thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung.

A. Sai B. Đúng

Câu 26. Thành viên HTX vừa là nhà cung cấp, vừa là người tiêu thụ hàng hóa cho HTX.

A. Đúng B. Sai

Câu 27. Để hoàn thiện dịch vụ, đánh giá sự hài lòng của các thành viên sau khi họ sử dụng mỗi dịch vụ của HTX là rất cần thiết.

A. Đúng B. Sai

Câu 28. Để xếp hạng phân loại HTX theo quy định của nhà nước, cần phải đánh giá kết quả hoạt động dịch vụ trong năm.

A. Sai B. Đúng

Câu 29. Ghép nội dung ở cột 1 với cột 2 cho phù hợp.

Cột 1	Cột 2
-------	-------

<p>1. Tiêu thụ tập trung là</p> <p>2. Tổ chức tổ sản xuất 2 cấp gồm:</p> <p>3. Hội nghị đầu bờ là</p> <p>4. Dịch vụ cung ứng của HTX bao gồm</p> <p>5. Xác định mục tiêu trước hết là nhiệm vụ</p> <p>6. đặc thù của dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX là</p>	<p>A. cấp tổ sản xuất ở mỗi khu vực và cấp hội nghị toàn thể khu vực.</p> <p>B. HTX mua hàng từ nhà cung cấp với số lượng lớn theo phương thức đặt trước.</p> <p>C. của Hội đồng quản trị và Giám đốc HTX</p> <p>D. lên kế hoạch, tìm nguồn hàng, mua hàng, cung ứng cho thành viên.</p> <p>E. hội nghị diễn ra tại nơi sản xuất.</p> <p>F. thành viên giao hàng cho HTX và lấy tiền bán hàng từ HTX, HTX bán hàng cho khách hàng và thu hồi tiền hàng.</p>
--	---

A. 1.B; 2.A; 3.D; 4.E; 5.C; 6.F

B. 1.A; 2.B; 3.D; 4.E; 5.C; 6.F

C. 1.F; 2.A; 3.E; 4.D; 5.C; 6.B

D. 1.E; 2.A; 3.C; 4.B; 5.D; 6.F

Câu 30. Ghép nội dung ở cột 1 với cột 2 cho phù hợp.

Cột 1	Cột 2
1. Dịch vụ cung ứng thông thường gồm:	A. với giá khác biệt so với giá cung cấp dịch vụ cho thành viên.
2. Dịch vụ cung ứng tập trung gồm:	B. HTX càng có nhiều lợi thế trong đàm phán với nhà cung cấp.
3. Sau khi tổng hợp kết quả khảo sát, Giám đốc HTX sẽ	C. HTX cử cán bộ phát phiếu cho từng nông dân, thành viên, đọc câu hỏi và nghe trả lời.
4. Khảo sát trực tiếp là	D. Dự báo nhu cầu, tìm nhà cung ứng, mua hàng hóa, chuyển về và lưu kho, cung ứng dần cho thành viên.
5. HTX có thể cung cấp dịch vụ cho thành viên tiềm năng	E. trình HĐQT để ra quyết định có triển khai dịch vụ cung ứng tập trung hay không.
6. Quy mô càng lớn,	

	F. Thành viên đặt hàng, HTX tập hợp nhu cầu của các thành viên, đàm phán với nhà cung cấp, tiến hành mua hàng, cung ứng cho thành viên.
--	---

- A. 1.B; 2.A; 3.D; 4.E;5.C; 6.F
- B. 1.A; 2.B; 3.D; 4.E;5.C; 6.F
- C. 1.F; 2.A; 3.E; 4.D; 5.C; 6.B
- D. 1.D; 2.F; 3.E; 4.C;5.A;6.B

Câu 31. Dịch vụ cung ứng là chuỗi nhiều công đoạn gồm:

- A. Tìm nguồn hàng, lên kế hoạch, mua hàng, cung ứng cho thành viên.
- B. Lên kế hoạch, mua hàng, tìm nguồn hàng, cung ứng cho thành viên.
- C. Lên kế hoạch, tìm nguồn hàng, mua hàng, cung ứng cho thành viên.
- D. Tìm nguồn hàng, mua hàng, lên kế hoạch, cung ứng cho thành viên.

Câu 32. Dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX là chuỗi hoạt động gồm:

- A. thành viên đặt hàng, HTX đàm phán với nhà cung cấp, HTX tập hợp nhu cầu của các thành viên, tiến hành mua hàng, cung ứng cho thành viên.
- B. thành viên đặt hàng, HTX tập hợp nhu cầu của các thành viên, đàm phán với nhà cung cấp, tiến hành mua hàng, cung ứng cho thành viên.
- C. HTX tập hợp nhu cầu của các thành viên, thành viên đặt hàng, đàm phán với nhà cung cấp, tiến hành mua hàng, cung ứng cho thành viên.
- D. HTX đàm phán với nhà cung cấp, tập hợp nhu cầu của các thành viên, tiến hành mua hàng, cung ứng cho thành viên.

Câu 33. - Lợi ích của thành viên khi mua hàng từ HTX qua Dịch vụ cung ứng tập trung của HTX:

- A. Được cung cấp vật tư nông nghiệp với giá cả cạnh tranh so với thị trường.
- B. Được đảm bảo cung cấp vật tư nông nghiệp đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời hạn đã cam kết
- C. Được hướng dẫn phương pháp sử dụng vật tư nông nghiệp.
- D. cả A, B, C

Câu 34. Lợi ích của HTX khi cung ứng cho thành viên qua Dịch vụ cung ứng tập trung của HTX:

- A. Thực hiện tốt bản chất HTX theo luật HTX năm 2012
- B. Doanh thu và thu nhập của HTX gia tăng ổn định
- C. Sự tín nhiệm của thành viên đối với HTX được nâng cao.
- D. cả A, B, C

Câu 35. Bước cuối cùng trong thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung là:

- A. Thu hồi tiền hàng, thanh toán và quản lý công nợ
- B. Đánh giá kết quả dịch vụ
- C. Đánh giá sự hài lòng của thành viên.
- D. Tổ chức liên hoan

Câu 36. Nếu các dịch vụ cung ứng tập trung không thỏa đáng thì HTX cần

- A. Đưa dịch vụ về loại hàng hoá này lên bậc ưu tiên
- B. Lựa chọn một nhà cung cấp dịch vụ khác
- C. Không tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung về loại hàng hoá này nữa.
- D. Phạt nhà cung cấp dịch vụ.

Câu 37. Điều kiện cần thiết để tổ chức dịch vụ tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX

- A. Đội ngũ quản lý, kế toán có năng lực
- B. Kho bãi để thực hiện các hợp đồng dịch vụ
- C. Cán bộ chuyên trách để thực hiện dịch vụ.
- D. cả A, B, C

Câu 38. Đây là yếu tố hàng đầu khi thực hiện dịch vụ.

- A. Giá cả
- B. Chất lượng hàng hóa
- C. Hỗ trợ kỹ thuật
- D. Vận chuyển hàng hóa

Câu 39. Nâng cao chất lượng dịch vụ của HTX sẽ tác động đến

- A. Nguồn tài trợ
- B. Thu hút nhiều thành viên hơn

- C. Tăng cơ hội kinh doanh
- D. Cả A, B, C

Câu 40. Kỹ năng tạo sự đồng thuận cần

- A. nhiều thành viên tham gia đóng góp ý kiến, đồng ý, thực hiện theo.
- B. thảo luận trước hết ở Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị
- C. lấy ý kiến rộng rãi tại địa phương
- D. Cả A, B, C

b. Hướng dẫn trả lời

1. B	2. B	3. A	4. A	5. B	6. B	7. B	8. A	9. A	10. B
11. A	12. A	13. B	14. B	15. A	16. B	17. B	18. A	19. B	20. A
21. B	22. A	23. A	24. A	25. B	26. A	27. A	28. B	29. C	30. D
31. C	32. B	33. D	34. D	35. C	36. B	37. D	38. B	39. D	40. A

II. PHẦN THỰC HÀNH

a. Nội dung câu hỏi

1. Bài thực hành số 1

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 1	
Tên nghề:	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học:	Quản trị dịch vụ trong hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Lập kế hoạch cung ứng 03 loại hàng hóa vật tư đầu vào cho nông dân/thành viên HTX theo hình thức cung ứng tập trung qua HTXNN

Họ tên thí sinh.....Số báo danh.....

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

Lập kế hoạch cung ứng 03 loại hàng hóa vật tư đầu vào cho nông dân/thành viên HTX theo hình thức cung ứng tập trung qua HTXNN

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.
- Nội dung chính trong kế hoạch phải có:
 - mục tiêu của dịch vụ cung ứng tập trung;
 - tiến độ triển khai;
 - các chính sách của HTX có liên quan đến cung ứng tập trung qua HTX;
 - nhận diện các mức độ rủi ro;
 - thời hạn giao nhận vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp.

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
-----------	--	--------------------	-----------------	--------------------------------	----------------

1	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Giấy, bút, sô	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Máy tính tay	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
4	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
5	Máy in	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
6	Điều lệ HTX	Cuốn	1	Phù hợp với chuyên môn	
7	Các thiết bị cân, đo.	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
8	Các mẫu biểu (phiếu khảo sát, kế hoạch....)	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

2. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần

- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc trao kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
 - Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra
3. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:
- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
 - Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
 - Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
 - Vượt quá thời gian qui định
 - Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

2. Bài thực hành số 2

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 2	
Tên nghề:	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học:	Quản trị dịch vụ trong hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Lập kế hoạch tiêu thụ 03 loại nông sản cho nông dân/thành viên HTX theo hình thức tiêu thụ tập trung qua HTXNN.

Họ tên thí sinh.....Số báo danh.....

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Lập kế hoạch tiêu thụ 03 loại nông sản cho nông dân/thành viên HTX theo hình thức tiêu thụ tập trung qua HTXNN.

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.
- Nội dung chính trong kế hoạch phải có:
 - mục tiêu của dịch vụ tiêu thụ tập trung;
 - tiến độ triển khai;
 - các chính sách của HTX có liên quan đến tiêu thụ tập trung qua HTX;
 - nhận diện các mức độ rủi ro;
 - thời hạn giao nhận nông sản.

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Giấy, bút, sổ	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Máy tính tay	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	

4	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
5	Máy in	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
6	Điều lệ HTX	Cuốn	1	Phù hợp với chuyên môn	
7	Các thiết bị cân, đo.	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
8	Các mẫu biểu (phiếu khảo sát, kế hoạch....)	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

4. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc trao kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

5. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

3. Bài thực hành số 3

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 3	
Tên nghề:	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học:	Quản trị dịch vụ trong hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề:	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Thực hiện soạn thảo một số điều khoản chủ yếu của hợp đồng cung ứng vật tư nông nghiệp cho thành viên HTX.

Họ tên thí sinh.....Số báo danh.....

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Thực hiện soạn thảo một số điều khoản chủ yếu của hợp đồng cung ứng vật tư nông nghiệp cho thành viên HTX

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.

Hợp đồng phải tuân thủ:

- Nội dung hợp đồng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội. Nội dung của nguyên tắc thể hiện hai vế có tầm quan trọng hàng đầu trong giao kết hợp đồng: tự do nhưng không được trái với các đòi hỏi mà pháp luật quy định: không được trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

- Theo nguyên tắc các bên "tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác, trung thực và ngay thẳng trong giao kết hợp đồng".

- Có các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng và giá cả.

Điều 2: Phương thức, địa điểm, thời điểm giao nhận.

Điều 3: Phương thức thanh toán.

Điều 4: Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên bán.

Điều 5: Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên mua.

Điều 6: Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại.

Điều 7: Sự kiện bất khả kháng và tranh chấp hợp đồng.

Điều 8: Các trường hợp chấm dứt hợp đồng.

Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng.

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
TT	Tên gọi	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú

1	Giấy, bút, sỗ	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Máy tính tay	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
4	Máy in	Cái	1	Phù hợp với chuyên môn	
5	Các mẫu hợp đồng.	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

6. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

7. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

4. Bài thực hành số 4

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 4	
Tên nghề:	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học:	Quản trị dịch vụ trong hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Thực hiện quy trình quản lý dịch vụ cung ứng tập trung qua HTXNN

Họ tên thí sinh.....Số báo danh.....

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

- Thực hiện quy trình quản lý dịch vụ cung ứng vật tư đầu vào tập trung qua HTXNN theo hình thức HTX ký hợp đồng mua với nhà cung ứng và ký hợp đồng bán cho nông dân/thành viên HTX.

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.

- Thực hiện đầy đủ các bước:

1. Khảo sát nhu cầu
2. Đánh giá khả năng tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung của HTX
3. Lựa chọn hàng hóa cung ứng tập trung
4. Lập kế hoạch cung ứng tập trung
5. Lựa chọn nhà cung cấp
6. Ký hợp đồng với nhà cung cấp và thành viên HTX có nhu cầu sử dụng dịch vụ
7. Giao nhận và quản lý tồn kho hàng hóa cung ứng
8. Thu hồi tiền hàng, thanh toán và quản lý công nợ
9. Đánh giá kết quả dịch vụ cung ứng tập trung
10. Đánh giá sự hài lòng của thành viên sau khi kết thúc dịch vụ

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Giấy, bút, sổ	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Máy tính tay	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
4	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	

5	Máy in	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
6	Điều lệ HTX	Cuốn	1	Phù hợp với chuyên môn	
7	Các thiết bị cân, đo.	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
8	Các mẫu biểu (phiếu khảo sát, kế hoạch....)	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
9	Một số vật tư nông nghiệp cần cung ứng	Số lượng cần thiết đủ phục vụ cho bài thi		Phù hợp với chuyên môn	

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

8. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần
- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc tráo kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

9. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định

- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

5. Bài thực hành số 5

BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH SỐ 5	
Tên nghề:	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học:	MĐ2: Quản trị hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Tên bài kiểm tra:	Xử lý tình huống trong thực thi hợp đồng cung ứng vật tư nông nghiệp.

Họ tên thí sinh.....Số báo danh.....

I. Thời gian thực hiện bài kiểm tra:

- Thời gian chuẩn: 60 phút
- Thời gian tối đa: 70 phút

II. Yêu cầu của bài kiểm tra:

1. Nhiệm vụ/ công việc người được kiểm tra phải chuẩn bị:

1.1. Nhiệm vụ/ công việc chung của các nội dung kiểm tra

- Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và phụ lục
- Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra thực hành được giám thị phân công

1.2. Nhiệm vụ/công việc:

Anh/Chị xử lý tình huống sau:

HTX nông nghiệp Y làm trung gian (Môi giới thương mại) giữa công ty A (bên A) và thành viên HTX (bên B) để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên HTX. Hai bên ký hợp đồng ngày 26/10/2019, trong hợp đồng có các điều khoản sau:

“ĐIỀU 4: Thời điểm và địa điểm chuyển giao tài sản:

Bên B chuyển giao hàng hoá cho Bên A làm 2 đợt tại địa chỉ....trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng;”

“ĐIỀU 5: Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày Bên B giao đủ hàng.

(Ngày được tính bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ, ngày tết)”

Tình tiết: Ngày 27/10/2019 bên A giao hàng đợt 1, bên B đã nhận hàng.

Ngày 1/11/2019, dịch Covid bùng phát, khu vực giao hàng bị phong tỏa, bên B không thể giao hàng đợt 2 trong thời hạn 10 ngày. Bên A chưa thanh toán tiền đợt 1 với lý do Bên B chưa giao đủ hàng. Ngày 10/11 các thành viên HTX yêu cầu BGD phải có trách nhiệm đòi bên A thanh toán với lý do dịch bệnh là trường hợp bất khả kháng, không thể giao hàng do bị phong tỏa. Bên A yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại do bên B không giao đủ hàng đúng thời hạn.

Anh/Chị hãy xử lý tình huống trên (trong hợp đồng không có điều khoản **bất khả kháng, bồi thường thiệt hại**)

2. Bản vẽ chi tiết (nếu có) và hướng dẫn kỹ thuật kèm theo

3. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ

- Công việc chuẩn bị được thực hiện đầy đủ các nội dung đã yêu cầu.
- Viện dẫn các điều luật từ các luật, bộ luật có liên quan tới tình huống.
- Nêu rõ cách xử lý tình huống.
- Kết luận, rút ra bài học kinh nghiệm.

4. Yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện bài kiểm tra và các yêu cầu khác dành cho người tham dự

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo yêu cầu của đề
- Thực hiện đúng nội quy, giữ an toàn và trật tự trong quá trình kiểm tra
- Người tham dự kiểm tra phải hoàn thành nội dung kiểm tra trong thời gian qui định.

III. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu

1. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu người tham dự tự chuẩn bị/được phép mang vào phòng kiểm tra

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân				
1	Giấy, bút bi, bút chì, thước kẻ	Bộ	01	Loại thông dụng trên thị trường	

2. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được chuẩn bị tại địa điểm kiểm tra (cho 1 vị trí kiểm tra)

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
----	---------------------------------	-------------	----------	-------------------------	---------

TT	Tên gọi	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Giấy, bút, sô	Bộ	1	Loại thông dụng trên thị trường	
2	Máy tính tay	Cái	1	Loại thông dụng trên thị trường	
3	Laptop hoặc máy tính để bàn	Bộ	1	Phù hợp với chuyên môn	
4	Máy in	Cái	1	Phù hợp với chuyên môn	
5	Luật Thương mại, bộ luật dân sự.		1		

3. Danh mục thiết bị, dụng cụ, vật liệu được sử dụng để chấm điểm

TT	Tên thiết bị, dụng cụ, vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
1	Đề kiểm tra; Phiếu chấm điểm; Giấy nháp; Bút đỏ; Máy tính tay	Bộ	01		
2	Laptop hoặc máy tính để bàn	Cái	01	Phù hợp với chuyên môn	
3	Luật Thương mại, bộ luật dân sự.		01		
4	Đáp án (gợi ý)		01		

IV. Những điểm cần lưu ý

1. Thí sinh dự kiểm tra phải:

- Mang đầy đủ giấy tờ tùy thân, thiết bị, dụng cụ dự thi theo yêu cầu
- Tuân thủ đúng quy chế kiểm tra, đánh giá của ban tổ chức kỳ thi
- Nếu có bất kỳ thiếu sót nào về trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu cần thông báo Ban tổ chức để bổ sung hoặc thay thế

10. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra, đánh giá trong các trường hợp sau:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Vi phạm quy chế kiểm tra ở mức độ cảnh báo hoặc bị khiển trách quá 2 lần

- Nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ hoặc trao kết quả bài kiểm tra của thí sinh khác
- Gây mất trật tự đến mức ảnh hưởng quá trình kiểm tra

11. Thí sinh bị trừ điểm nếu bị mắc một trong các trường hợp sau:

- Kết quả bài kiểm tra không đúng, hoặc sai định dạng quy định
- Thực hiện không đúng trình tự (hoặc thiếu) các bước thực hành
- Không có (hoặc thiếu) ý thức bảo vệ thiết bị, dụng cụ
- Vượt quá thời gian qui định
- Gây mất trật tự, trao đổi, ồn ào trong giờ kiểm tra.

b. Phần hướng dẫn chấm điểm

1. Bài thực hành số 1

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (hoặc máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí thi
2.	Lập kế hoạch cung ứng 03 loại hàng hóa vật tư đầu vào theo hình thức cung ứng tập trung qua HTXNN:	
2.1	Khảo sát nhu cầu của nông dân/ thành viên.	Nội dung khảo sát gồm:

		<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô sản xuất và nhu cầu sử dụng hàng hóa cung ứng tập trung của thành viên; nhu cầu cần được thể hiện rõ về số lượng, chủng loại, thời gian giao. - Phương pháp thực hiện: (Phương pháp trực tiếp) - Tổng hợp và phân tích kết quả.
2.2	Lựa chọn 03 loại hàng hóa cung ứng tập trung.	Lập Phiếu tổng hợp hàng hóa cung ứng.
2.3	Lập kế hoạch cung ứng tập trung	nội dung trong kế hoạch: <ul style="list-style-type: none"> - mục tiêu của dịch vụ cung ứng tập trung; - tiến độ triển khai; - các chính sách của HTX có liên quan đến cung ứng tập trung qua HTX; - nhận diện các mức độ rủi ro; - thời hạn giao nhận vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp.
3.	Trách nhiệm, ý thức	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
4.	Thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5.	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng giấy (bản kế hoạch)/ File được lưu theo hướng dẫn trên máy tính

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	MĐ2: Quản trị hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Lập kế hoạch cung ứng 3 loại hàng hóa vật tư đầu vào cho nông dân/thành viên HTX theo hình thức cung ứng tập trung qua HTXNN

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Lập kế hoạch cung ứng 03 loại hàng hóa vật tư đầu vào theo hình thức cung ứng tập trung qua HTXNN			80	
2.1	Khảo sát nhu cầu của nông dân/ thành viên.	Có đủ nội dung khảo sát gồm: - Quy mô sản xuất và nhu cầu sử dụng hàng hóa cung ứng tập trung của thành viên; nhu cầu cần được thể hiện rõ về số lượng, chủng loại, thời gian giao. - Phương pháp thực hiện: (Phương pháp trực tiếp) - Tổng hợp và phân tích kết quả	Thiếu 1	30	
		0	10		
2.2	Lựa chọn 03 loại hàng hóa cung ứng tập trung.	Có Phiếu tổng hợp hàng hóa cung ứng (tên, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, chất lượng)	Thiếu 1	25	
		0	5		
2.3	Lập kế hoạch cung ứng tập trung	5 nội dung: - mục tiêu của dịch vụ cung ứng tập trung; - tiến độ triển khai;	Thiếu 1	25	

		- các chính sách của HTX có liên quan đến cung ứng tập trung qua HTX; - nhận diện các mức độ rủi ro; - thời hạn giao nhận vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp			
		0	5		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt được = 100 – Tổng điểm bị trừ					

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

2. Bài thực hành số 2

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (hoặc máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí thi
2.	Lập kế hoạch tiêu thụ 03 loại nông sản theo hình thức tiêu thụ tập trung qua HTXNN:	
2.1	Khảo sát nhu cầu của nông dân/ thành viên.	Nội dung khảo sát gồm: - Quy mô sản xuất và nhu cầu sử dụng dịch vụ tiêu thụ tập trung của thành viên; nhu cầu cần được thể hiện rõ về số lượng, chủng loại, thời gian giao. - Phương pháp thực hiện: (Phương pháp trực tiếp) - Tổng hợp và phân tích kết quả.
2.2	Lựa chọn 03 loại nông sản tiêu thụ tập trung.	Lập Phiếu tổng hợp hàng hóa tiêu thụ.
2.3	Lập kế hoạch tiêu thụ tập trung	Nội dung trong kế hoạch: - mục tiêu của dịch vụ tiêu thụ tập trung; - tiến độ triển khai; - các chính sách của HTX có liên quan đến tiêu thụ tập trung qua HTX; - nhận diện các mức độ rủi ro; - thời hạn giao nhận nông sản cho sản xuất nông nghiệp.
3.	Trách nhiệm, ý thức	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.

4.	Thời gian	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5.	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng giấy (bản kế hoạch)/ File được lưu theo hướng dẫn trên máy tính

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	MĐ2: Quản trị hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Lập kế hoạch tiêu thụ 3 loại hàng hóa nông sản cho nông dân/thành viên HTX theo hình thức tiêu thụ tập trung qua HTXNN

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Lập kế hoạch tiêu thụ 03 loại nông sản theo hình thức tiêu thụ tập trung qua HTXNN			80	
2.1	Khảo sát nhu cầu của nông dân/ thành viên.	Có đủ nội dung khảo sát gồm: - Quy mô sản xuất và nhu cầu sử dụng dịch vụ tiêu thụ tập trung của thành viên; nhu cầu cần được thể hiện rõ về số lượng, chủng loại, thời gian giao.	Thiếu 1	30	

		- Phương pháp thực hiện: (Phương pháp trực tiếp) - Tổng hợp và phân tích kết quả			
		0	10		
2.2	Lựa chọn 03 loại nông sản tiêu thụ tập trung.	Có Phiếu tổng hợp hàng hóa tiêu thụ (tên, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, chất lượng)	Thiếu 1	25	
		0	5		
2.3	Lập kế hoạch tiêu thụ tập trung	5 nội dung: - mục tiêu của dịch vụ tiêu thụ tập trung; - tiến độ triển khai; - các chính sách của HTX có liên quan đến tiêu thụ tập trung qua HTX; - nhận diện các mức độ rủi ro; - thời hạn giao nhận nông sản cho sản xuất nông nghiệp	Thiếu 1	25	
		0	5		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					

Tổng điểm đạt được = 100 – Tổng điểm bị trừ	
---	--

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

3. Bài thực hành số 3

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

Mục c	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (hoặc máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí thi
2.	Nhiệm vụ: Soạn thảo hợp đồng	

2.1	Xác định loại hợp đồng, Những căn cứ pháp lý, Chủ thể của hợp đồng	Nêu những căn cứ pháp lý, thông tin đầy đủ các bên.
2.2	Nội dung công việc	khái quát về những gì các bên thỏa thuận trong Hợp đồng
2.3	Điều 1: Đối tượng và giá cả	Tên hàng hóa, đơn vị tính, số lượng, chất lượng, đơn giá, thành tiền, đồng tiền thanh toán.
2.4	Điều 2: Phương thức, địa điểm, thời điểm giao nhận.	Phương thức, địa điểm, chi phí, thời điểm giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ,...); thời điểm kết thúc hợp đồng
2.5	Điều 3: Phương thức thanh toán	cách thức thực hiện việc thanh toán giá trị hợp đồng
2.6	Điều 4: Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên bán	Nêu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của bên bán
2.7	Điều 5: Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên mua	Nêu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của bên mua
2.8	Điều 6: Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại	Ghi rõ mức phạt, Bồi thường thiệt hại đối với vi phạm do các bên thỏa thuận.
2.9	Điều 7: Sự kiện bất khả kháng và tranh chấp hợp đồng	liệt các sự kiện cho phép bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng. hình thức giải quyết tranh chấp (thương lượng, hòa giải, tòa án), cơ quan giải quyết tranh chấp (Trọng tài thương mại, tòa án..)
2.10	Điều 8: Các trường hợp chấm dứt hợp đồng	Nêu rõ các trường hợp chấm dứt hợp đồng
2.11	Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng	Ghi rõ thời điểm hợp đồng có hiệu lực
3.	Trách nhiệm, ý thức	Thực hiện đúng nội quy thi, giữ an toàn, trật tự trong quá trình thi.
4.	Thời gian	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5.	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng giấy (bản kế hoạch)/ File được lưu theo hướng dẫn trên máy tính

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	MD2: Quản trị hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	

Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Soạn thảo một số điều khoản chủ yếu của hợp đồng cung ứng vật tư nông nghiệp cho thành viên HTX.

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ 0	Thiếu 1 yêu cầu 2	2	
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi 0	Sai 1 yêu cầu 3	3	
2.	Nội dung các điều khoản của hợp đồng			80	
2.1	Xác định loại hợp đồng, Những căn cứ pháp lý, Chủ thể của hợp đồng.	Có căn cứ pháp lý, thông tin đầy đủ các bên. 0	Thiếu 1 5	10	
2.2	Nội dung công việc	khái quát nội dung chính các bên thỏa thuận 0	Thiếu 5	5	
2.3	Điều 1: Đối tượng và giá cả	Tên hàng hóa, đơn vị tính, số lượng, chất lượng, đơn giá, thành tiền, đồng tiền thanh toán. 0	Thiếu 1 2	10	
2.4		Phương thức, địa điểm, chi phí, thời	Thiếu 1	10	

	Điều 2: Phương thức, địa điểm, thời điểm giao nhận.	điểm giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ.			
		0	2		
2.5	Điều 3: Phương thức thanh toán	cách thức thực hiện việc thanh toán giá trị hợp đồng	Thiếu	5	
		0	5		
2.6	Điều 4: Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên bán	Nêu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của bên bán	Thiếu 1	10	
		0	5		
2.7	Điều 5: Trách nhiệm, nghĩa vụ của bên mua	Nêu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của bên mua	Thiếu 1	10	
		0	5		
2.8	Điều 6: Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại.	Ghi rõ mức phạt, Bồi thường thiệt hại đối với vi phạm do các bên thoả thuận.	Thiếu	5	
		0	5		
2.9	Điều 7: Sự kiện bất khả kháng và tranh chấp hợp đồng	liệt các sự kiện cho phép bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm hoặc kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng. hình thức giải quyết tranh chấp (thương lượng, hòa giải, tòa án), cơ quan giải quyết tranh chấp (Trọng	Thiếu	5	

		tài thương mại, tòa án..)			
		0	5		
2.10	Điều 8: Các trường hợp chấm dứt hợp đồng	Nêu rõ các trường hợp chấm dứt hợp đồng	Thiếu	5	
		0	5		
2.11	Điều 9: Hiệu lực của hợp đồng	Ghi rõ thời điểm hợp đồng có hiệu lực	Thiếu	5	
		0	5		
3.	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		
4.	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt được = 100 – Tổng điểm bị trừ					

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

4. Bài thực hành số 4

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (hoặc máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí thi
2.	Quy trình quản lý dịch vụ cung ứng tập trung qua HTXNN:	
2.1	Khảo sát nhu cầu của nông dân/ thành viên.	Nội dung khảo sát gồm: - Quy mô sản xuất và nhu cầu sử dụng dịch vụ tiêu thụ tập trung của thành viên; nhu cầu cần được thể hiện rõ về số lượng, chủng loại, thời gian giao. - Phương pháp thực hiện: (Phương pháp trực tiếp) - Tổng hợp và phân tích kết quả.
2.2	Đánh giá khả năng tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung của HTX.	- Năng lực nhân sự. - Mạng lưới tổ chức. - Nguồn lực tài chính. - Cơ sở vật chất.
2.3	Lựa chọn 03 loại nông sản tiêu thụ tập trung.	Lập Phiếu tổng hợp hàng hóa tiêu thụ.
2.4	Lập kế hoạch tiêu thụ tập trung	Nội dung trong kế hoạch: - mục tiêu của dịch vụ tiêu thụ tập trung; - tiến độ triển khai;

		<ul style="list-style-type: none"> - các chính sách của HTX có liên quan đến tiêu thụ tập trung qua HTX; - nhận diện các mức độ rủi ro; - thời hạn giao nhận nông sản cho sản xuất nông nghiệp.
2.5	Lựa chọn 01 nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách một số nhà cung cấp để lựa chọn; - Quyết định chọn nhà cung cấp nào, giải thích tại sao?
2.6	Ký hợp đồng với 01 nhà cung cấp và 03 thành viên HTX có nhu cầu sử dụng dịch vụ	Đúng và đủ các điều khoản theo hợp đồng, các điều khoản cần lưu ý.
2.7	Giao nhận và quản lý tồn kho 03 loại hàng hóa cung ứng	- Tiến hành giao nhận hàng hóa theo thời gian, địa điểm đã được giao kết trong hợp đồng, lưu kho. Đảm bảo không có sai lệch.
2.8	Thu hồi tiền hàng, thanh toán và quản lý công nợ	- Thu hồi tiền hàng từ 03 thành viên và thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp. Đảm bảo thu đúng, thu đủ.
2.9	Đánh giá kết quả dịch vụ cung ứng tập trung	liệt kê một số điểm mạnh, điểm yếu, rút ra bài học kinh nghiệm
2.10	Đánh giá sự hài lòng của xã viên/nông dân sau khi kết thúc dịch vụ	Phát và thu phiếu Đánh giá sự hài lòng của 03 xã viên/nông dân về chất lượng dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> + Khả năng cung cấp dịch vụ (kịp thời, đúng, đủ số lượng yêu cầu) + Độ tin cậy + Chi phí + Các điều kiện thoả thuận

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	MĐ2: Quản trị hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

Tổng điểm bài thi.../100;

TÊN BÀI KIỂM TRA: Thực hiện quy trình quản lý dịch vụ cung ứng tập trung qua HTXNN

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị			5	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Thực hiện quy trình quản lý dịch vụ cung ứng tập trung qua HTXNN			80	
2.1	Khảo sát nhu cầu của nông dân/ thành viên.	Có đủ nội dung khảo sát: - Quy mô sản xuất và nhu cầu sử dụng dịch vụ tiêu thụ tập trung của xã viên (số lượng, chủng loại, thời gian giao.) - Phương pháp thực hiện: (Khảo sát trực tiếp) - Tổng hợp và phân tích kết quả	Thiếu 1	9	
		0	3		
2.2	Đánh giá khả năng tổ chức dịch vụ cung ứng tập trung của HTX	Có số liệu chứng minh: - Năng lực nhân sự. - Mạng lưới tổ chức. - Nguồn lực tài chính. - Cơ sở vật chất.	Thiếu 1	10	
		0	2.5		
2.3	Lựa chọn 03 loại nông sản tiêu thụ tập trung.	Có Phiếu tổng hợp hàng hóa tiêu thụ (tên, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, chất lượng)	Thiếu 1	9	
		0	3		
2.4	Lập kế hoạch tiêu thụ tập trung	5 nội dung: - mục tiêu của dịch vụ tiêu thụ tập trung; - tiến độ triển khai;	Thiếu 1	10	

		- các chính sách của HTX có liên quan đến tiêu thụ tập trung qua HTX; - nhận diện các mức độ rủi ro; - thời hạn giao nhận nông sản cho sản xuất nông nghiệp			
		0	2		
2.5	Lựa chọn 01 nhà cung cấp	- Lập danh sách một số nhà cung cấp để lựa chọn: - Quyết định chọn nhà cung cấp nào, giải thích tại sao?	Thiếu 1	10	
		0	5		
2.6	Ký hợp đồng với 01 nhà cung cấp và 03 xã viên sử dụng dịch vụ	Đúng và đủ các điều khoản theo 4 hợp đồng.	Thiếu 1	10	
		0	2.5		
2.7	Giao nhận và quản lý tồn kho 03 loại hàng hóa cung ứng	- Tiến hành giao nhận hàng hóa theo thời gian, địa điểm đã được giao kết trong hợp đồng, lưu kho. Đảm bảo không có sai lệch.	Thiếu 1	6	
		0	2		
2.8	Thu hồi tiền hàng, thanh toán và quản lý công nợ	- Thu hồi tiền hàng từ 03 thành viên và thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp. Đảm bảo thu đúng, thu đủ.	Thiếu 1	6	
		0	2		
2.9	Đánh giá kết quả dịch vụ cung ứng tập trung	liệt kê một số điểm mạnh, điểm yếu, rút ra bài học kinh nghiệm	Thiếu	5	
		0	5		
2.10	Đánh giá sự hài lòng của xã viên/nông dân sau khi kết thúc dịch vụ	Phát và thu phiếu Đánh giá sự hài lòng của 03 xã viên/nông dân về chất lượng dịch vụ: + Khả năng cung cấp dịch vụ (kịp thời, đúng, đủ số lượng yêu cầu) + Độ tin cậy + Chi phí	Thiếu	5	

		+ Các điều kiện thoả thuận			
		0	5		
3	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		
4	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt được = 100 – Tổng điểm bị trừ					

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

5. Bài thực hành số 5

I. Điểm tối đa của bài kiểm tra: 100 điểm

II. Phương pháp chấm điểm trừ

- Điểm đạt của người dự kiểm tra được xác định bằng một trăm (100) điểm trừ đi tổng số điểm bị trừ do các lỗi mà người dự kiểm tra mắc phải
- Số điểm bị trừ được tính theo mỗi mục đánh giá chi tiết
- Số điểm bài kiểm tra là số âm thì được tính bằng 0 điểm
- Các hạng mục đánh giá chủ quan phải được hoàn thành việc chấm điểm trước khi chấm điểm các hạng mục đánh giá khách quan

III. Nội dung chấm điểm

Bài kiểm tra thực hành được chấm điểm theo các yêu cầu cơ bản của từng công việc/ bước công việc sau:

TT	Công việc/Bước công việc	Yêu cầu cơ bản
1.	Chuẩn bị	
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao bài kiểm tra thực hành	- Nhận đúng đề kiểm tra, đúng mô đun - Ký nhận vào phiếu tham dự kỳ kiểm tra kết thúc mô đun
1.2	Nhận giấy làm bài thực hành và vị trí thi thực hành được giám thị phân công (hoặc máy tính nếu thi trong phòng máy vi tính)	- Nhận 01 giấy bài làm Hoặc nhận 01 máy vi tính, khởi động được máy tính để làm bài. Nếu có sự cố máy tính, báo cáo cán bộ coi thi hướng dẫn đổi máy khác - Ngồi đúng vị trí thi
2.	Nhiệm vụ: Xử lý tình huống	
2.1	Nắm tình hình, nhận diện tình huống	Tóm tắt tình hình, nhận diện tình huống
2.2	Phân tích tình huống và xác định nguyên nhân	Phân tích tình huống và xác định tìm được nguyên nhân
2.3	Cơ sở pháp lý cần áp dụng	Viện dẫn các điều luật từ các luật, bộ luật có liên quan tới tình huống
2.4	Xử lý tình huống	Nêu rõ cách xử lý tình huống.
2.5	Kết thúc xử lý tình huống, rút ra bài học kinh nghiệm	-Kết luận, rút ra bài học kinh nghiệm
3.	Trách nhiệm, ý thức	
4.	Thời gian	- Thời gian chuẩn: 60 phút - Thời gian tối đa: 70 phút
5.	Sản phẩm nộp	- Bài kiểm tra bằng giấy (cách xử lý tình huống)/ File được lưu theo hướng dẫn trên máy tính

III. Phiếu chấm điểm (đính kèm)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỰC HÀNH	
Tên nghề	Giám đốc HTX nông nghiệp
Tên mô đun/môn học	MĐ2: Quản trị hợp tác xã nông nghiệp
Trình độ - Bậc kỹ năng nghề	Sơ cấp - Bậc 1
Ngày đánh giá	
Nơi đánh giá	
Họ và tên người đánh giá	
Tổng điểm bài thi/100

TÊN BÀI KIỂM TRA:

Anh/Chị xử lý tình huống sau:

HTX nông nghiệp Y làm trung gian (Môi giới thương mại) giữa công ty A (bên A) và thành viên HTX (bên B) để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên HTX. Hai bên ký hợp đồng ngày 26/10/2019, trong hợp đồng có các điều khoản sau:

“ĐIỀU 4: THỜI ĐIỂM VÀ ĐỊA ĐIỂM CHUYỂN GIAO TÀI SẢN:

Bên B chuyển giao hàng hoá cho Bên A làm 2 đợt tại địa chỉ....trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng;”

“ĐIỀU 5: Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày Bên B giao đủ toàn bộ hàng.

(Ngày được tính bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ, ngày tết)”

Tình tiết: Ngày 27/10/2019 bên A giao hàng đợt 1, bên B đã nhận hàng.

Ngày 1/11/2019, dịch Covid bùng phát, khu vực giao hàng bị phong tỏa, bên B không thể giao hàng đợt 2 trong thời hạn 10 ngày. Bên A chưa thanh toán tiền đợt 1 với lý do Bên B chưa giao đủ hàng. Ngày 10/11 các thành viên HTX yêu cầu BGĐ phải có trách nhiệm đòi bên A thanh toán với lý do dịch bệnh là trường hợp bất khả kháng, không thể giao hàng do bị phong tỏa. Bên A yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại do bên B không giao đủ hàng đúng thời hạn.

Anh/Chị hãy xử lý tình huống trên (trong hợp đồng không có điều khoản bất khả kháng, bồi thường thiệt hại)

Thời gian bắt đầu: giờ.....phút;

Thời gian kết thúc:..... giờ.....phút

Mục	Nội dung chấm điểm	Số điểm bị trừ		Tổng điểm (100đ)	Điểm trừ
1.	Chuẩn bị				
1.1	Nghe và ký nhận phiếu giao đề kiểm tra thực hành và các phụ lục	Ký và nhận đầy đủ	Thiếu 1 yêu cầu	2	
		0	2		
1.2	Nhận giấy làm bài kiểm tra thực hành và vị trí kiểm tra	Đầy đủ giấy và đúng vị trí thi	Sai 1 yêu cầu	3	
		0	3		
2.	Xử lý tình huống			80	
2.1	Nắm tình hình, nhận diện tình huống;	Nêu tóm tắt tình huống	Thiếu 1	10	
		0	5		
2.2	Phân tích tình huống và xác định nguyên nhân	Có phân tích và xác định nguyên nhân đầy đủ, rõ ràng	Thiếu 1	10	
		0	5		
2.3	Cơ sở pháp lý cần áp dụng	viện dẫn các điều luật từ các luật, bộ luật có liên quan tới tình huống	Thiếu, không đầy đủ	20	
		0	10		
2.4	Xử lý tình huống	Nêu rõ cách xử lý tình huống.	Thiếu, không rõ ràng	30	
		0	15		
2.5	Kết thúc xử lý tình huống, rút ra bài học kinh nghiệm	đủ	Thiếu 1	10	
		0	5		
3.	Trách nhiệm, ý thức			5	
	Thực hiện đúng nội quy thi, trật tự trong quá trình thi.	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	5	
		0	5		

4.	Thời gian			10	
	Thời gian chuẩn: 60 phút Thời gian tối đa: 70 phút	Đúng thời gian	Quá 1-5 phút	10	
		0	2		
		Quá 6-10 phút	Quá 10 phút		
		5	10		
Tổng điểm bị trừ					
Tổng điểm đạt được = 100 – Tổng điểm bị trừ					

Những trường hợp không được tính điểm (không đánh giá) hoặc bị đình chỉ thi:

- Mang vật dụng trái phép vào khu vực kiểm tra hoặc hủy hoại trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu phục vụ kỳ kiểm tra đánh giá
- Thí sinh trong khi thi có hành vi gian lận, nhờ người khác làm bài thi hộ hoặc đánh tráo bài thi của thí sinh khác

GIÁM KHẢO CHẤM THI

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐÁP ÁN (GỢI Ý)

Điều 156.1, Bộ luật Dân sự năm 2015 định nghĩa ‘sự kiện bất khả kháng’ là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Điều 351.2, Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*”

Điều 296 Luật Thương mại về kéo dài thời hạn, từ chối thực hiện hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng quy định:

1. Trong trường hợp bất khả kháng, các bên có thể thỏa thuận kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ hợp đồng; nếu các bên không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì thời hạn thực hiện nghĩa vụ hợp đồng được tính thêm một thời gian bằng thời gian xảy ra trường hợp bất khả kháng cộng với thời gian hợp lý để khắc phục hậu quả, nhưng không được kéo dài quá các thời hạn sau đây:

a) Năm tháng đối với hàng hoá, dịch vụ mà thời hạn giao hàng, cung ứng dịch vụ được thoả thuận không quá mười hai tháng, kể từ khi giao kết hợp đồng;

b) Tám tháng đối với hàng hoá, dịch vụ mà thời hạn giao hàng, cung ứng dịch vụ được thoả thuận trên mười hai tháng, kể từ khi giao kết hợp đồng.

2. Trường hợp kéo dài quá các thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 296 Luật Thương mại, các bên có quyền từ chối thực hiện hợp đồng và không bên nào có quyền yêu cầu bên kia bồi thường thiệt hại.

3. Trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng thì trong thời hạn không quá mười ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 296 Luật Thương mại bên từ chối phải thông báo cho bên kia biết trước khi bên kia bắt đầu thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng.

4. Việc kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 296 Luật Thương mại không áp dụng đối với hợp đồng mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có thời hạn cố định về giao hàng hoặc hoàn thành dịch vụ.

Như vậy, việc kéo dài thời hạn, từ chối thực hiện hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng sẽ được thực hiện theo các quy định nêu trên.

Nếu hợp đồng không có thỏa thuận ‘dịch bệnh’ là sự kiện bất khả kháng

định nghĩa sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều 156.1 Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét 03 yếu tố: (i) khách quan, (ii) không thể lường trước và (iii) không thể khắc phục.

Tùy từng trường hợp mà dịch Covid-19 có được xem là ‘sự kiện bất khả kháng’ hay không.

1- Trường hợp trên có thể coi là sự kiện bất khả kháng do 3 yếu tố nói trên: Hợp đồng đã ký trước khi xuất hiện dịch bệnh nhưng đến thời điểm giao hàng thì bên B không thể tiến hành do bị phong tỏa.

2- nhưng nếu bên A chứng minh được có “xe luông xanh” vận chuyển hàng hóa thiết yếu được phép lưu thông thì trường hợp này không được xem là ‘sự kiện bất khả kháng’ vì ‘có thể khắc phục được’.

Điều 151 Luật Thương mại về nghĩa vụ của bên môi giới thương mại quy định:

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên môi giới thương mại có các nghĩa vụ sau đây:

1. Bảo quản các mẫu hàng hoá, tài liệu được giao để thực hiện việc môi giới và phải hoàn trả cho bên được môi giới sau khi hoàn thành việc môi giới;

2. Không được tiết lộ, cung cấp thông tin làm phương hại đến lợi ích của bên được môi giới;

3. Chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý của các bên được môi giới, nhưng không chịu trách nhiệm về khả năng thanh toán của họ;

4. Không được tham gia thực hiện hợp đồng giữa các bên được môi giới, trừ trường hợp có uỷ quyền của bên được môi giới.